HIỆP ĐỊNH

GIỮA

CHÍNH PHỦ

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

VÀ

CHÍNH PHỦ

NƯỚC CỘNG HÒA NAM PHI

VỀ

HỢP TÁC TRONG LĨNH VỰC DU LỊCH

LỜI MỞ ĐẦU

Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (sau đây được gọi tắt là "Việt Nam") và Chính phủ nước Cộng hòa Nam Phi (sau đây được gọi tắt là "Nam Phi") và sau đây được gọi chung là "hai Bên" và gọi riêng là "mỗi Bên";

VỚI MONG MUỐN mở rộng và tăng cường hợp tác song phương giữa hai nước và quyết tâm phát triển và tạo điều kiện thuận lợi trong ngành du lịch dựa trên nguyên tắc bình đẳng, hai bên cùng có lợi và tôn trọng chủ quyền của nhau trên nền tảng lâu dài;

NHẬN THỨC được mong muốn tăng cường mối quan hệ hữu nghị vốn có giữa hai nước;

CÙNG THỎA THUẬN NHƯ SAU:

ĐIỀU 1
CƠ QUAN THẨM QUYỀN

Việt Nam chỉ định Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Nam Phi chỉ định Bộ Du lịch là các Cơ quan có thẩm quyền để triển khai Hiệp định này và các vấn đề có liên quan.

ĐIỀU 2
PHẠM VI HỢP TÁC

Hai Bên khuyến khích hợp tác trong lĩnh vực du lịch giữa hai nước thông qua:

(a) trao đổi giữa hai nước về chuyên gia và lữ hành và các tổ chức, đoàn thể liên quan đến ngành du lịch;

(b) trao đổi các thống kê và nghiên cứu du lịch;

(c) phát triển doanh nghiệp du lịch, quảng bá và tiếp thị;

(d) hợp tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực;

(e) đầu tư du lịch;

(f) du lịch sinh thái;

(g) du lịch văn hóa; và

(h) tạo điều kiện đi lại thuận lợi cho khách du lịch.

ĐIỀU 3

TẠO ĐIỀU KIỆN ĐI LẠI CHO KHÁCH DU LỊCH

Nhằm phát triển hơn nữa lượng du khách đi lại giữa hai nước, hai Bên sẽ nỗ lực đơn giản hóa các thủ tục đi lại phù hợp với luật pháp hiện hành tại mỗi nước.

ĐIỀU 4
CHƯƠNG TRÌNH TRAO ĐỔI

1. Hai Bên khuyến khích và tạo điều kiện để công dân hai nước cùng tìm hiểu về nền văn hóa của nhau và tổ chức các chương trình trao đổi ở tất cả các lĩnh vực du lịch.

2. Hai Bên hợp tác thực hiện các chương trình trao đổi dưới hình thức đào tạo du lịch và hỗ trợ kỹ thuật về du lịch, tham quan nghiên cứu và trao đổi chuyên gia du lịch. Các hoạt động này phải nằm trong khuôn khổ do hai Bên xác định.

ĐIỀU 5
ĐẦU TƯ

Trên cơ sở pháp luật hiện hành của mỗi nước, hai Bên khuyến khích cùng đầu tư vào ngành du lịch ở các lĩnh vực sau:

(a) phát triển cơ sở hạ tầng du lịch;

(b) du lịch sinh thái;

(c) trao đổi thông tin và các kinh nghiệm phát triển khách sạn và doanh nghiệp;

(d) giáo dục và đào tạo; và

(e) bất cứ hình thức đầu tư du lịch nào khác được hai Bên thống nhất bằng văn bản.

ĐIỀU 6
VẤN ĐỀ MÔI TRƯỜNG

Hai Bên hợp tác phát triển du lịch sinh thái và xúc tiến du lịch mà không làm ảnh hưởng đến môi trường, văn hóa bản địa và hệ thống các giá trị.

ĐIỀU 7
TIẾP THỊ CHUNG

Hai Bên khuyến khích và phối hợp thực hiện các hoạt động quảng bá và xúc tiến chung tại thị trường du lịch nội địa và quốc tế.

ĐIỀU 8
NGHĨA VỤ

Hiệp định này không ảnh hưởng đến việc thực hiện các nghĩa vụ phát sinh từ bất kỳ thỏa thuận, hiệp định, công ước quốc tế nào khác về du lịch, mà hai Bên đã ký kết trước Hiệp định này.

ĐIỀU 9

GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Bất kỳ tranh chấp nào phát sinh giữa hai Bên từ việc giải thích hoặc thực hiện Hiệp định này sẽ được giải quyết thông qua đàm phán hoặc thương lượng giữa hai Bên.

ĐIỀU 10
SỬA ĐỔI

Hiệp định này có thể được sửa đổi khi có sự đồng ý của hai Bên bằng trao đổi công hàm qua đường ngoại giao.

ĐIỀU 11
HIỆU LỰC, THỜI HẠN VÀ CHẤM DỨT

1. Hiệp định này sẽ có hiệu lực từ ngày hai Bên thông báo cho nhau, qua đường ngoại giao, về việc hoàn thành các thủ tục pháp lý tại mỗi nước, và có hiệu lực trong năm (5) năm và tự động gia hạn mỗi lần năm (5) năm tiếp theo cho tới khi một trong hai Bên thông báo cho phía Bên kia bằng văn bản qua đường ngoại giao về ý định chấm dứt hiệu lực của Hiệp định của mình sáu (6) tháng trước khi Hiệp định hết hiệu lực.

2. Việc chấm dứt hiệu lực của Hiệp định này sẽ không ảnh hưởng đến bất cứ dự án nào đang tồn tại được thiết lập theo các điều khoản của Hiệp định này. Những dự án đó sẽ tiếp tục cho đến khi thực hiện xong.

ĐỂ LÀM BẰNG, những người ký tên dưới đây, được ủy quyền đầy đủ bởi hai Chính phủ, đã ký và đóng dấu Hiệp định này. Hiệp định được làm thành hai bản gốc, bằng tiếng Việt và tiếng Anh; tất cả các văn bản có giá trị như nhau. Trong trường hợp có sự giải thích khác nhau, văn bản tiếng Anh sẽ được dùng làm cơ sở.

Làm tại Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2010.

THAY MẶT **CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA** **XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**	**THAY MẶT** **CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA** **NAM PHI**
HOÀNG TUẤN ANH **BỘ TRƯỞNG VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**	**MARTHINUS VAN SCHALKWYK** **BỘ TRƯỞNG DU LỊCH**

AGREEMENT

BETWEEN

THE GOVERNMENT

OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

AND

THE GOVERNMENT

OF THE REPUBLIC OF SOUTH AFRICA

ON

CO-OPERATION IN THE FIELD OF TOURISM

PREAMBLE

The Government of the Socialist Republic of Vietnam (hereinafter referred to as "Vietnam") and the Government of the Republic of South Africa (hereinafter referred to as "South Africa") and hereinafter jointly referred to as the "Parties" and in the singular as a "Party";

DESIROUS of expanding and enhancing bilateral co-operation between the two countries and determined to develop and facilitate tourism based on the principle of equality, mutual benefit and full respect for the sovereignty of each other on a lasting and long term basis;

GUIDED by the desire to strengthen the existing friendly relations between the two countries;

HEREBY AGREE as follows:

ARTICLE 1
COMPETENT AUTHORITIES

Vietnam hereby designates the Ministry of Culture, Sports and Tourism and South Africa hereby designates the Department of Tourism, as the Competent Authorities responsible for the implementation of this Agreement and other matters relating thereto.

ARTICLE 2
SCOPE OF CO-OPERATION

The Parties shall encourage co-operation in the field of tourism between the two countries through:

a) interactions between tourism and travel trade officials and tourism related organisations, associations;

b) exchange of tourism research and statistics;

c) tourism enterprise development, promotion and marketing;

d) training cooperation and human resource development;

e) tourism investment;

f) ecotourism;

g) cultural tourism; and

h) travel facilitation.

ARTICLE 3
TRAVEL FACILITATION

In order to further develop tourist traffic between their respective countries, the Parties shall endeavour to simplify their travel procedures in accordance with the domestic law in force in their countries.

ARTICLE 4
EXCHANGE PROGRAMMES

1. The Parties shall encourage and facilitate their respective citizens to mutually recognise each other's cultures and to organise regular exchange programmes in all areas of tourism.

2. The Parties shall co-operate in exchange programmes by way of tourism training and technical assistance, study visits and exchange of tourism experts. These exchanges shall be within the framework to be determined by both Parties.

ARTICLE 5
INVESTMENT

Subject to the domestic law in force in their respective countries, the Parties shall encourage mutual investment in each other's tourism industry in the following areas:

a) tourism infrastructure development;

b) eco-tourism;

c) exchange of information and experiences in development of hotels and tourism enterprises;

d) education and training; and

e) any other form of tourism investment agreed upon in writing by both Parties.

ARTICLE 6
ENVIRONMENTAL MATTERS

The Parties shall co-operate in the development of eco-tourism and promote tourism without compromising the environment, indigenous culture and value systems.

ARTICLE 7
JOINT MARKETING

The Parties shall encourage and co-operate in joint marketing and promotion of domestic and international tourism.

ARTICLE 8
EXISTING OBILGATIONS

This Agreement shall not affect the validity of the execution of any existing obligations arising from other international tourism agreements, conventions and treaties concluded by either of the Parties prior to this Agreement.

ARTICLE 9
SETTLEMENT OF DISPUTES

Any dispute between the Parties arising out of the interpretation or implementation of this Agreement shall be settled amicably through consultation or negotiation between the Parties.

ARTICLE 10
AMENDMENT

This Agreement may be amended by mutual consent of the Parties, through Exchange of Notes between the Parties through the diplomatic channel.

ARTICLE 11
ENTRY INTO FORCE, DURATION AND TERMINATION

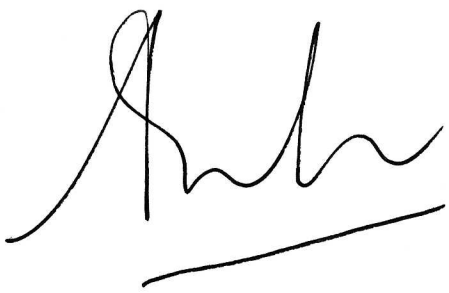
1. The Agreement shall enter into force on the date on which the Parties have notified each other, through diplomatic channels, of the completion of the legal formalities required in each country for its entry into force, and shall remain in force for a period of five (5) years, and shall be automatically renewed for further periods of five (5) years at a time, unless either party notifies the other, in writing through the diplomatic channel, of its intention to terminate it, six (6) months in advance to its termination.

2. Terminating of this Agreement shall not affect any existing projects established in terms of this Agreement. Such projects shall continue until they have been completed.

IN WITNESS WHEREOF, the undersigned, being duly authorised thereto by their respective Governments, have signed and sealed this Agreement, in two originals in the Vietnamese and English languages; all texts being equally authentic. In case of divergence of interpretation, the English text shall prevail.

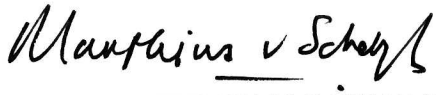
DONE at Hanoi on this Sixth day of October 2010.

FOR THE GOVERNMENT OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM



HOANG TUAN ANH
MINISTER OF CULTURE, SPORTS AND TOURISM

FOR THE GOVERNMENT OF THE REPUBLIC OF SOUTH AFRICA



MARTHINUS VAN SCHALKWYK
MINISTER OF TOURISM